

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Phạm Ngọc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân H Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân H Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 278a/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019, về việc: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 14/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1980.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1953.

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1957.

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H, ông B, ông H không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Lê Văn H trên cơ sở tự nguyện được UBND xã T, huyện G đăng ký kết hôn ngày 29/9/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống nên nhiều lần xảy ra đánh, cãi nhau, quan hệ tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ giữa năm 2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung là: Lê Việt H, sinh ngày 09/11/2007; Lê Thị Mai H, sinh ngày 27/01/2010; Lê Bảo A, sinh ngày 06/9/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án đến để giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị H và anh nhưng anh H có lần đến Tòa án rồi lại bỏ về ngay, có lần vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ, Tòa án đã về địa phương, gia đình nơi anh H đang sinh sống nhưng anh H cũng không hợp tác làm việc với Tòa án. Do vậy trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có bản tự khai, không có quan điểm của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H nên Tòa án không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cũng như không hòa giải vụ án được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Giao 3 cháu là Lê Việt H sinh ngày 09/11/2007, Lê Thị Mai H sinh ngày 27/01/2010 và Lê Bảo A sinh ngày 06/9/2012 cho chị H nuôi

dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Lê Thị H chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân và quan hệ con chung. Bị đơn đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án đến giải quyết vụ án, khi Tòa án tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng trên của Tòa án, có lần anh H đến Tòa án rồi lại bỏ về, có lần vắng mặt không có lý do, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Do bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, không có sự tôn trọng nhau, quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra đánh cãi chửi nhau, có lần anh H còn lấy dao kề vào cổ dọa chém chị, tình cảm vợ chồng đã chấm dứt vào khoảng từ giữa năm 2018 cho đến nay. Trước khi chị H làm đơn xin ly hôn gửi ra Tòa án, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, anh H đã tự tay viết đơn xin ly hôn nhưng sau đó anh H lại không gửi đến Tòa án, chị đã xuất trình cho Tòa án đơn xin ly hôn do anh H viết, nội dung “.. Vợ chồng tôi sống không hợp nhau vì suốt ngày cãi nhau, không ở được với nhau...” . Chị xác định tuy vợ chồng vẫn đang phải chung sống cùng một nhà chỉ vì nghĩ đến trách nhiệm với các con, để cho các con chị ổn định chỗ ở đảm bảo việc học tập nhưng anh H luôn tìm cách gây sự chửi bới chị và các con làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con, mỗi lần vợ chồng đánh cãi nhau đã làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Bản thân chị xác định chị cố níu kéo lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm cho con chị đỡ khổ nhưng mọi việc đã quá sức chịu đựng của chị nếu cứ sống trong tình trạng bị anh H bạo hành như vậy tính mạng của mẹ con chị không được đảm bảo. Để đánh giá tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh H, Tòa án tiến hành xác minh

thân nhân của anh H, chị H và chính quyền đoàn thể thôn, xã T nơi vợ chồng chị H, anh H đang sinh sống thì thấy có sự đánh giá nhận xét chung, mặc dù vợ chồng chị H, anh H xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau cũng từ lâu nhưng chị H vẫn cố chịu đựng mà không nhờ đến sự can thiệp của chính quyền đoàn thể, tuy nhiên qua xác minh, địa phương cung cấp tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H cũng đã đến mức độ trầm trọng nếu cứ để mâu thuẫn kéo dài thì tính mạng của mẹ con chị sẽ không được đảm bảo. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án có lần anh H đến Tòa án làm việc và trình bày quan điểm nếu chị H cương quyết ly hôn, anh H cũng đồng ý nhưng anh H không ký biên bản và bỏ về. Từ những căn cứ trên cho thấy đời sống chung của vợ chồng chị H, anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Việt H, sinh ngày 09/11/2007; Lê Thị Mai H, sinh ngày 27/01/2010 và Lê Bảo A, sinh ngày 06/9/2012. Do các con của anh chị đều trên 07 tuổi, Tòa án đã lấy lời khai của các cháu, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của các con anh, chị nên giao cho chị H được nuôi cả 03 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng con chung là phù hợp quy định tại các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi con chung Lê Việt H, sinh ngày 09/11/2007; Lê Thị Mai H, sinh ngày 27/01/2010 và Lê Bảo A , sinh ngày 06/9/2012 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng cho con. Chị H người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị Lê Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008640 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự H Gia Lộc.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự H Gia Lộc.
- UBND xã T, huyện Gia Lộc.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến

Tại bản tự khai ngày 07/6/2019 cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn Tuấn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lan Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Liên Hồng, H Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2016. Sau khi kết, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, thời gian đầu năm 2019 chị Lan Anh đòi đi nước ngoài làm ăn nhưng anh không đồng ý nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Tháng 4 năm 2019 chị Lan Anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lan Anh đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mai Tuyết Hương, sinh ngày 20/7/2017 hiện đang ở với anh, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Lan Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tài sản gì nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai của người làm chứng ông Mai Văn Năm và bà Lê Thị Tin là bố mẹ đẻ anh Tuấn xác định :Vợ chồng anh Tuấn, chị Lan Anh trong quá trình chung sống cũng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do mâu thuẫn về làm ăn kinh tế, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, bản thân chị Lan Anh không biết nín nhịn chồng nên khi vợ chồng xô sát cãi nhau chị đã về nhà đẻ

ở, gia đình cũng đã khuyên giải cho hai vợ chồng nhưng cũng không có kết quả, tình cảm vợ chồng anh Tuấn chị Lan Anh đã chấm dứt từ tháng 4/2019 đến nay nên không còn cơ hội đoàn tụ nên chị Lan Anh xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Lời khai của bà Quách Thị Dục là mẹ đẻ chị Lan Anh xác định: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Tuấn và chị Lan Anh đã trầm trọng vì nhiều lần vợ chồng xảy ra đánh cãi nhau nên chị Lan Anh đã phải về nhà đẻ ở mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng cũng không có kết quả, nay chị Lan Anh xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan Anh.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan Anh và anh Mai Văn Tuấn.

- Về con chung: Giao con chung là Mai Tuyết Hương, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan Anh không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan Anh phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan Anh và anh Mai Văn Tuấn kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Liên Hồng, H Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị đã về nhà đẻ ở từ tháng 4/2019. Ngay từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện xin ly hôn, tại bản tự khai anh Tuấn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lan Anh xin ly hôn anh cũng nhất trí, tuy nhiên trong các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Tuấn thay đổi quan điểm không nhất trí thuận tình ly hôn với chị Lan Anh. Để đánh giá tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Lan Anh và anh Tuấn, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương cũng như thân nhân của anh Tuấn và chị Lan Anh, kết quả xác minh thể hiện nguyên nhân vợ chồng anh Tuấn và chị Lan Anh xảy ra mâu thuẫn là do tính tình giữa hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian hơn 02 năm nhưng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, chị Lan Anh cũng đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ tháng 4/2019 đến nay không thể đoàn tụ được nên thân nhân của anh Tuấn và chị Lan Anh cũng như đoàn thể, chính quyền địa phương có chung quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết theo yêu cầu của chị Lan Anh. Tại phiên tòa anh Tuấn và chị Lan Anh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ nên chị Lan Anh xin ly hôn anh Tuấn nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan Anh và anh Mai Văn Tuấn.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Tuyết Hương, sinh ngày 20/7/2017, hiện đang ở với anh Tuấn. Khi ly hôn chị Lan Anh và anh Tuấn đều có nguyện vọng được nuôi con, xét yêu cầu của anh Tuấn, chị Lan Anh thì thấy: Trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/ 2019 chị đã về nhà đẻ ở sở dĩ chị không được trực tiếp nuôi con là do anh Tuấn không cho chị mang con theo, trong khi con anh chị còn nhỏ vẫn cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ hơn, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình về nguyên tắc sẽ giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu không có thỏa thuận khác ngoài ra chị Lan Anh cũng chứng minh mình có đầy đủ điều kiện về chỗ ở, điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cho con phát triển đầy đủ về thể lực, trí lực như

những đứa trẻ khác. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hương nên giao cháu Hương cho chị Lan Anh được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan Anh không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan Anh phải chịu án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan Anh.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan Anh và anh Mai Văn Tuấn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Mai Tuyết Hương, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan Anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan Anh không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Tuấn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lan Anh trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tuấn người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan Anh phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị Lan Anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003705 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự H Gia Lộc.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự H Gia Lộc.
- UBND xã Liên Hồng, H Gia Lộc.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến